TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TÂN BIÊN** **TỈNH TÂY NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 29/2021/HNGĐ-ST
Ngày 22 - 9 - 2021
V/v "Tranh chấp ly hôn, nuôi con"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN BIÊN, TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Tuấn.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Hồ Thị Mỹ Phượng;

2. Bà Trần Thị Bạch Tuyết.

***- Thư ký phiên toà*:** Ông Nguyễn Trung Lợi - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Thu Lan - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 9 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 198/2021/TLST-HNGĐ ngày 13/4/2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 25/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 01/7/2021 về việc "Tranh chấp ly hôn, nuôi con" giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Chị Lê Thị Ng B, sinh năm 1976; cư trú tại: Ấp H Đ B, xã H H, huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh "Vắng mặt".

- *Bị đơn*: Anh Trần V T, sinh năm 1975; cư trú tại: Ấp H Đ B, xã H H, huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh "Vắng mặt"

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn khởi kiện ngày 09/4/2021 và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn - chị Lê Thị Ng B trình bày:

- Về hôn nhân: Chị Lê Thị Ng B và anh Trần V T tự nguyện chung sống vợ chồng năm 1995 và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã H H, huyện T B, tỉnh Tây Ninh năm 2002. Đời sống hôn nhân giữa chị Lê Thị Ng B và anh Trần V T hạnh phúc đến năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn trầm trọng, nguyên nhân là do vợ chồng

bất đồng quan điểm sống, anh T thường xuyên uống rượu, sống không có trách nhiệm với gia đình nên vợ chồng thường xuyên tranh cãi. Mặc dù vợ chồng còn sống chung nhà nhưng chị và anh T không còn quan tâm chăm sóc lẫn nhau, đã sống ly thân. Tình cảm vợ chồng không còn, tiếp tục chung sống cũng không hạnh phúc nên chị Lê Thị Ng B yêu cầu được ly hôn anh Trần V T.

- Về con chung: Chị Lê Thị Ng B và anh Trần V T chung sống có 03 con chung tên Trần Th Ph Gi, sinh năm 1996; Trần Th D, sinh năm 1999 và Trần Th Qu Gi, sinh ngày 16/02/2006. Trần Th Ph Gi và Trần Th D đã thành niên, tự lao động nuôi sống được bản thân nên chị B không không yêu cầu Tòa án giải quyết. Tùy theo cháu Trần Th Qu Gi có nguyện vọng sống với chị hay sống với anh T, nếu có nguyện vọng sống với chị thì chị nuôi và không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung, nợ chung: Chị Lê Thị Ng B không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Biên bản ghi lời khai ngày 28/5/2021, bị đơn anh Trần V T trình bày:

- Về hôn nhân: Anh Trần V T thống nhất lời trình bày của chị Lê Thị Ng B về thời gian chung sống vợ chồng. Quá trình chung sống vợ chồng hạnh phúc đến năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn đến nay, nguyên nhân là do bất đồng quan điểm trong vấn đề làm ăn kinh tế và sinh hoạt gia đình dẫn đến tình trạng vợ, chồng thường xuyên tranh cãi với nhau. Anh và chị B sống ly thân từ năm 2019 đến nay nhưng anh không đồng ý ly hôn vì chưa sắp xếp được công việc gia đình.

- Về con chung: Anh và chị B có 03 con chung như lời chị B trình bày, con Trần Th Ph Gi và Trần Th D đã trưởng thành, tự lao động nuôi sống bản thân nên anh cũng không yêu cầu Toà án giải quyết, còn con Trần Th Qu Gi có nguyện vọng sống với anh thì anh đồng ý nuôi và không yêu cầu chị B cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung, nợ chung: Anh Trần V T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ngày 21/6/2021, anh Trần V T có đơn đề nghị Tòa án không tiến hành hòa giải, giải quyết, xét xử vắng mặt anh.

Ngày 01/7/2021, chị Lê Thị Ng B, sinh năm 1976 có đơn đề nghị Tòa án giải quyết, xét xử vắng mặt.

Kết quả thu thập chứng cứ trong giai đoạn chuẩn bị xét xử: Xác định tình trạng hôn nhân của chị Lê Thị Ng B và anh Trần V T không hạnh phúc do ông T thường xuyên uống rượu, có tranh cãi và đôi khi còn có hành vi đánh chị B.

Tại phiên tòa:

* Chị Lê Thị Ng B và anh Trần V T vắng mặt;

* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh phát biểu ý kiến:

- Về việc tuân theo pháp luật: Từ khi thụ lý, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và những người tham gia

tố tụng đã tuân thủ theo đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự về việc xét xử sơ thẩm vụ án.

- Về việc giải quyết vụ án:

+ Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Lê Thị Ng B đối với anh Trần V T.

+ Về con chung: Giao anh Trần V T được quyền trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng con chung cháu Trần Th Qu Gi, sinh ngày 16/02/2006. Ghi nhận anh T không yêu cầu chị B cấp dưỡng nuôi con.

+ Về tài sản chung và nợ chung: Không đặt ra giải quyết.

+ Về án phí: Chị Lê Thị Ng B phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử xét thấy:

[1] Về tố tụng: Chị Lê Thị Ng B và anh Trần V T có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, tiến hành xét xử vắng mặt chị B, anh T.

[2] Về nội dung vụ án: Chị Lê Thị Ng B và anh Trần V T tự nguyện chung sống vợ chồng năm 1996 và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã H H, huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh năm 2002. Đây là hôn nhân hợp pháp được pháp luật công nhận và bảo vệ.

Xét yêu cầu ly hôn của chị Lê Thị Ng B: Căn cứ vào lời trình bày của chị B, lời trình bày của anh T và kết quả xác minh tình trạng hôn nhân của chị B và ông T, Hội đồng xét xử thấy rằng: Cuộc sống vợ chồng của chị B và anh T phát sinh mâu thuẫn trầm trọng từ năm 2018, nguyên nhân là do anh T ham mê uống rượu, bất đồng quan điểm sống và có hành vi bạo lực gia đình đối với chị B. Mặc khác, anh T thừa nhận anh và chị B đã sống ly thân từ năm 2019 cho đến nay, mặc dù sống chung nhà nhưng không còn thương yêu nhau, không quan tâm chăm sóc nhau, việc ai nấy làm, điều này cũng phù hợp với các tài liệu, chứng cứ được thu thập thể hiện tình trạng hôn nhân giữa chị Lê Thị Ng B và anh Trần V T đã mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1, Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình, chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị B, chị B và anh T chấm dứt quan hệ vợ chồng.

[3] Về con chung: Chị Lê Thị Ng B và anh Trần V T chung sống có 03 con chung tên Trần Thị Phượng Giao, sinh năm 1996; Trần Thanh Duy, sinh năm 1999 và Trần Th Qu Gi, sinh ngày 16/02/2006. Trần Th Ph Gi và Trần Th D đã thành niên, tự lao động nuôi sống được bản thân, chị B, anh T không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết.

Xét thấy cháu Trần Th Qu Gi hiện nay đang sống chung với chị B và anh T, cháu có nguyện vọng được sống chung với anh T, được anh T và chị B đồng ý. Do đó, giao cháu Trần Th Qu Gi, sinh ngày 16/02/2006 cho anh T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục là phù hợp với nguyện vọng của cháu. Ghi nhận anh T không yêu cầu chị B cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, chị B có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, anh T cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở. Chị B không được lạm dụng việc thăm nom con chung để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Chị Lê Thị Ng B và anh Trần V T không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết.

[5] Về án phí: Chị Lê Thị Ng B phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 56, các Điều 81, 82 và 83 Luật hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a, khoản 5, Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giãm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về hôn nhân: Chị Lê Thị Ng B được ly hôn với anh Trần V T.

2. Về con chung: Giao anh Trần V T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cháu Trần Th Qu Gi, sinh ngày 16/02/2006. Ghi nhận anh T không yêu cầu chị B cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, chị B có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, anh T cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở. Chị B không được lạm dụng việc thăm nom con chung để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Không đặt ra giải quyết.

4. Về án phí: Chị Lê Thị Ng B phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp 300.000 (ba trăm nghìn) đồng theo biên lai thu số 005096 ngày 13/4/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh. Chị Lê Thị Ng B đã nộp xong án phí dân sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Chị Lê Thị Ng B và anh Trần V T vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa

thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- PKTNV và THA TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND huyện Tân Biên;
- Chi cục THADS huyện Tân Biên;
- UBND xã Hòa Hiệp, huyện Tân Biên;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu tập án văn.(L).

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thanh Tuấn